

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 107 /SGDDĐT-VP
V/v triển khai văn bản
số 894/TT.HĐTĐKT của Hội đồng
thi đua, khen thưởng tỉnh

Bình Phước, ngày 16 tháng 01 năm 2020

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện Công văn số 894/TT.HĐTĐKT ngày 31/12/2019 của Thường trực Hội đồng thi đua tỉnh về việc thực hiện Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ và một số nội dung cần lưu ý trong công tác thi đua, khen thưởng.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị trực thuộc căn cứ Công văn số 894/TT.HĐTĐKT ngày 31/12/2019 của Thường trực Hội đồng thi đua tỉnh triển khai và thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.



Hồ Hải Thạch

Đã Quyết!
TT

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
TT. HỘI ĐỒNG TĐKT

Số: 894 /TT.HĐTĐKT

V/v thực hiện Thông tư số
12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019
của Bộ Nội vụ và một số nội dung cần
lưu ý trong công tác thi đua, khen thưởng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 31 tháng 12 năm 2019

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Doanh nghiệp thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Ngày 04/11/2019, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 12/2019/TT-BNV Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. Theo đó, Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2020 và thay thế Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ.

Để triển khai thực hiện tốt Thông tư trên và các văn bản quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị lưu ý một số nội dung sau:

1. Tại Khoản 4 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định: “Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định. Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền; số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học”.

Do vậy, Các cơ quan, đơn vị, địa phương trước khi trình hồ sơ khen thưởng (cấp tỉnh và cấp Nhà nước) cần phải thẩm định kỹ báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

Từ ngày 01/01/2020 trở đi những trường hợp Báo cáo thành tích không đúng mẫu quy định, viết sơ sài, không thể hiện được thành tích, kết quả đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, sáng kiến, đề tài... sẽ không đủ điều kiện, tiêu chuẩn trình khen. Trong trường hợp này, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh sẽ có thông báo kết quả thẩm định hồ sơ

gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương và không giải quyết việc viết lại báo cáo thành tích như trước đây. Những trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, tiêu chuẩn trình khen sẽ bị trừ điểm vào nội dung thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

Ngoài ra, liên quan đến Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần lưu ý thêm:

- Đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thì báo cáo thành tích phải nêu tóm tắt thành tích của đơn vị thuộc mình quản lý.

- Đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh thì phải lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động...

- Đối với các đơn vị có nghĩa vụ thực hiện nộp thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, lĩnh vực có liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động... thì trong báo cáo thành tích phải nêu được việc gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về các lĩnh vực nêu trên.

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh, cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

2. Tại Khoản 5 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định: “Chỉ lấy kết quả khen thưởng theo công trạng và thành tích làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng theo đợt (chuyên đề) được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng”.

Như vậy, khi xét đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước cho tập thể, cá nhân, các cơ quan, đơn vị, địa phương không được lấy kết quả khen thưởng

theo đợt (chuyên đề) của tỉnh và kết quả khen thưởng của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương để làm căn cứ xét khen thưởng.

3. Tại Khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định: Khi khen thưởng đối với tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể thì tổ chức Đảng, đoàn thể phải được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Như vậy, từ năm 2020 trở đi khi xét khen thưởng đối với tập thể (có tham gia hoặc không tham gia Cụm, Khối Thi đua), ngoài các tiêu chuẩn chung theo quy định thì các cơ quan, đơn vị, địa phương phải lấy kết quả đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” của tổ chức Đảng, đoàn thể để làm căn cứ xét khen thưởng (đối với tất cả các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng). Theo đó, trong báo cáo thành tích của các tập thể (có tổ chức Đảng, đoàn thể) phải thể hiện số quyết định hoặc văn bản, ngày, tháng, năm tổ chức Đảng, đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân) được cơ quan có thẩm quyền đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

4. Tại Khoản 8 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định: “Thời gian xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc ngành giáo dục đào tạo như: Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được xét sau khi kết thúc năm học”.

Tuy nhiên, để đảm bảo tính liên tục của thành tích và quyền lợi cho các tập thể, cá nhân của Sở Giáo dục & Đào tạo, Phòng Giáo dục & Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố thì tổng kết năm 2019 vẫn xét khen thưởng cho đối tượng này theo năm công tác, nhưng kể từ năm 2020 trở đi, sẽ thực hiện việc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo năm học.

5. Tại Điểm c Khoản 3 Điều 10 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định: “Trường hợp tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp có thành tích đóng góp cho địa phương ngoài nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tập thể, cá nhân lập được thành tích khen thưởng theo thẩm quyền”.

Như vậy, đối với tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp ngoài tỉnh hoặc doanh nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có nhiều thành tích đóng góp cho tỉnh thì Chủ tịch UBND tỉnh xem xét mức độ đóng góp của tập thể, cá nhân để khen thưởng theo thẩm quyền và không đề nghị khen thưởng cấp

Nhà nước đối với tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp ngoài tỉnh hoặc doanh nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

6. Về công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Việc xét, công nhận sáng kiến và công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến; Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Theo đó, việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền xem xét, công nhận (Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp tỉnh). Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét, tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân. Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp cơ sở thì xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; ở cấp tỉnh thì xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”; phạm vi toàn quốc thì đề nghị xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

7. Việc khen thưởng đối với công nhân, nông dân, người đồng bào dân tộc thiểu số tiêu biểu; khen thưởng cho gia đình

a) Khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh đối với công nhân, nông dân:

- Khen thưởng công nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”: Thực hiện theo Hướng dẫn liên tịch số 349/HDLT-HĐTĐKT-LĐLĐ ngày 16/4/2018 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Liên đoàn Lao động tỉnh về việc biểu dương, khen thưởng công nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Khen thưởng nông dân tiêu biểu trong phong trào thi đua “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi”: Thực hiện theo Hướng dẫn liên tịch số

348/HDLT-HĐTĐKT-HND ngày 16/4/2018 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Hội Nông dân tỉnh về việc biểu dương, khen thưởng hộ nông dân tiêu biểu trong phong trào thi đua “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Khen thưởng cấp Nhà nước đối với công nhân, nông dân: Thực hiện theo quy định tại Điều 22, Điều 23, Điều 24 và Điều 38 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

c) Khen thưởng đối với người đồng bào dân tộc thiểu số tiêu biểu: Thực hiện theo Hướng dẫn liên tịch số 546/HDLT-BDT-HĐTĐKT ngày 21/8/2018 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Ban Dân tộc tỉnh về việc khen thưởng, biểu dương người đồng bào dân tộc thiểu số tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần quan tâm, chú trọng tới việc phát hiện và khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp và người đồng bào dân tộc thiểu số lập được thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất.

d) Khen thưởng đối với gia đình có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội:

- Đối với hình thức tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: Thực hiện theo quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 12 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước (ban hành kèm theo Quyết định số 61/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh): “Bằng khen của Chủ tịch của Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên”.

- Đối với hình thức tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 38 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ: “Đề tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội”.

Lưu ý:

1
N
DU
HTH
S

Các cơ quan, đơn vị, địa phương cần quan tâm tới việc phát hiện và khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho gia đình có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội. Trong thời gian qua, có rất nhiều gia đình có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội nhưng số lượng được khen thưởng lại rất hạn chế.

8. Về thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh và cấp Nhà nước

a) Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh, gồm:

- Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen.

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen.

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng theo mẫu có xác nhận của cấp trình khen.

- Số lượng: 01 bộ.

Lưu ý:

Nội dung biên bản họp xét, đề nghị khen thưởng phải thể hiện rõ số lượng thành viên Hội đồng dự họp, kết quả bỏ phiếu kín; tỷ lệ phiếu đồng ý đề nghị khen thưởng tính trên tổng số thành viên Hội đồng; nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì phải lấy ý kiến bằng văn bản.

b) Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, gồm:

- Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen.

- Biên bản bình xét khen thưởng và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương, ghi cụ thể số phiếu đạt được của từng trường hợp cụ thể.

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen.

Lưu ý:

- Số lượng báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, cụ thể như sau:

+ Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Cờ Thi đua của Chính phủ: 03 bản chính.

+ Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Huân chương Lao động các hạng và tặng thưởng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Toàn quốc": 04 bản chính.

Riêng các trường hợp tập thể và cá nhân là Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh phải xin ý kiến hiệp ý của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương thì bổ sung thêm 01 bản báo cáo thành tích (bản chính).

(Các bản báo cáo thành tích đều in một mặt và đóng dấu giáp lai theo quy định).

- Đối với báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc Huân chương Lao động các hạng của cá nhân cần lưu ý:

+ Ghi cụ thể tên sáng kiến, số quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định công nhận (05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong tỉnh được tỉnh công nhận đối với Huân chương Lao động hạng Ba; 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong tỉnh được tỉnh công nhận đối với Huân chương Lao động hạng Nhì; 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được tỉnh công nhận đối với Huân chương Lao động hạng Nhất).

+ Thể hiện đầy đủ, rõ ràng nội dung "05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" (số quyết định hoặc văn bản, ngày, tháng, năm, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định hoặc văn bản đánh giá, xếp loại công chức, viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ).

+ Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương phải có ý kiến xác nhận vào cuối báo cáo thành tích của cá nhân, nội dung xác nhận ghi rõ: "Cá nhân (họ và tên cá nhân) liên tục được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác được giao từ năm... đến năm... và đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng".

- Đối với báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc Huân chương Lao động các hạng của tập thể cần lưu ý:

+ Thể hiện đầy đủ, rõ ràng nội dung "05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" (số quyết định hoặc văn bản, ngày, tháng, năm, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định hoặc văn bản đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ).

+ Đối với các tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể thì trong báo cáo thành tích phải thể hiện số quyết định hoặc văn bản, ngày, tháng, năm tổ chức

Đảng, đoàn thể được cơ quan có thẩm quyền đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” hàng năm.

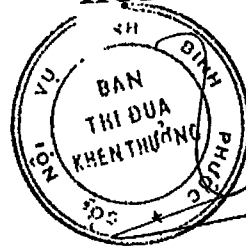
+ Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương phải có ý kiến xác nhận vào cuối báo cáo thành tích của tập thể, nội dung xác nhận ghi rõ: “Tập thể (tên tập thể) liên tục được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác được giao từ năm... đến năm... và đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng”.

Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ số điện thoại: 02713.879.479 và 02713.838.999 để được hướng dẫn và giải đáp kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Phòng Nội vụ, NV-LĐ, TB &XH các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

**CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC
HỘI ĐỒNG TĐKT TỈNH**



**Trưởng ban Ban TĐKT tỉnh
Đỗ Thanh Tâm**